TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Tuyết L**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn K,** sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

(Anh K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết L trình bày:* Vào năm 2011, chị và anh Lê Văn K quen nhau và có làm lễ cưới sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã GT, huyện CT, tỉnh KG. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc. Trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung Lê Thành Đ, sinh ngày

29/6/2011 và Lê Thanh H, sinh ngày 10/01/2016 nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Tuyết L có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Lê Văn K

- Về việc nuôi con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung Lê Thành Đ, sinh ngày 29/6/2011 và Lê Thanh H, sinh ngày 10/01/2016. Không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Văn K:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn K đã được Tòa án tống Đ hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác và anh Lê Văn K đã nhận được thông báo thụ lý, có bản tự khai. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống Đ cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh Lê Văn K vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết L, cho chị Nguyễn Tuyết L được ly hôn với anh Lê Văn K.

- Về con chung: Giao 02 người con chung Lê Thành Đ, sinh ngày 29/6/2011 và Lê Thanh H, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Nguyễn Tuyết L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Lê Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Tuyết L xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết L thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết L yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Văn K và yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung Lê Thành Đ, sinh ngày 29/6/2011 và Lê Thanh H, sinh ngày 10/01/2016. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Xin ly hôn và nuôi con chung".

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Lê Văn K đã được Tòa án triệu tập, tống Đ xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Lê Văn K vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết L thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt anh Lê Văn K. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn K theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị Nguyễn Tuyết L và anh Lê Văn K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết L yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Tuyết L xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh Lê Văn K chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì giữa anh chị hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh

chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Đối với anh Lê Văn K mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống Đ thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Lê Văn K vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Lê Văn K có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh Lê Văn K vẫn vắng mặt. Tại phiên toà, chị Nguyễn Tuyết L vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Lê Văn K và trên thực tế anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Nguyễn Tuyết L và anh Lê Văn K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị Nguyễn Tuyết L xin được ly hôn đối với anh Lê Văn K là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết L đối với anh Lê Văn K.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Tuyết L xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung Lê Thành Đ, sinh ngày 29/6/2011 và Lê Thanh H, sinh ngày 10/01/2016, hiện đang sống cùng chị. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lê Văn K cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi anh chị sống ly thân cho đến nay chị Nguyễn Tuyết L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thành Đ và cháu lê Thanh H, chị vẫn chăm sóc tốt cho các cháu nên HĐXX giao cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 29/6/2011 và Lê Thanh H, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Nguyễn Tuyết L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Thành Đ và cháu Lê Thanh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc các con mà không ai có quyền được cản trở.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Lê Văn K đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Lê Văn K vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, tại phiên toà chị Nguyễn Tuyết L khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản

chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này anh chị hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Tuyết L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001343 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết L đối với bị đơn anh Lê Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết L được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung Lê Thành Đ, sinh ngày 29/6/2011 và Lê Thanh H, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Nguyễn Tuyết L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Tuyết L không yêu cầu anh Lê Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn K có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Tuyết L xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Tuyết L xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001343 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền K cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền K cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền K cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã GT, Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu